



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 41A/2016/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2016
tại SHS từ 11/04/2016)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 30 tháng 08 năm 2011 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2016 tại SHS từ ngày 11/04/2016”. Danh mục này bao gồm 369 mã chứng khoán (218 mã chứng khoán trên sàn HSX và 151 mã chứng khoán trên sàn HNX). Thay đổi so với các quyết định trước đó: Thêm mới 34 mã, loại 1 mã (danh sách đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 03/2016/QĐ-TGD ngày 11 tháng 01 năm 2016; Quyết định số 15/2016/QĐ-TGD ngày 02 tháng 03 năm 2016; Quyết định số 19/2016/QĐ-TGD ngày 07 tháng 03 năm 2016; Quyết định số 35/2016/QĐ-TGD ngày 24 tháng 03 năm 2016; và Quyết định số 41/2016/QĐ-TGD ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ Quý II/2015 được thực hiện tại SHS từ ngày 11 tháng 04 năm 2016.

Điều 4. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhân:

- Như Điều 4;
- UBCKNN, SGDCK HN và Tp. HCM;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Đức Tiến

DANH MỤC CHỨNG KHOÁN ÁP DỤNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ
TỪ NGÀY 11/04/2016

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	ABT		1	AAA
2	ACC		2	ACB
3	AMD		3	ACM
4	ANV		4	BCC
5	APC		5	BII
6	ASM		6	BPC
7	BBC		7	BTS
8	BCE		8	BVS
9	BCG		9	CAN
10	BCI		10	CAP
11	BHS		11	CEO
12	BIC		12	CHP
13	BID		13	CMS
14	BMC		14	CPC
15	BMI		15	CTS
16	BMP		16	CTX
17	BRC		17	CVT
18	BSI		18	DAD
19	BTP		19	DAE
20	BTT		20	DBC
21	BVH		21	DBT
22	C32		22	DGC
23	C47		23	DHP
24	CAV		24	DHT
25	CDC		25	DNP
26	CDO		26	DNY
27	CII		27	DST
28	CLC		28	DXP
29	CLL		29	EBS
30	CMG		30	EID
31	CNG		31	FID
32	COM		32	G20
33	CSM		33	GMX
34	CSV		34	HAT
35	CTD		35	HCC
36	CTG		36	HDA
37	CTI		37	HHC
38	D2D		38	HHG
39	DAG		39	HJS
40	DCL		40	HKB
41	DCM		41	HLC
42	DGW		42	HLD

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
43	DHA		43	HMH
44	DHC		44	HNM
45	DHG		45	HOM
46	DIC		46	HTC
47	DIG		47	HUT
48	DLG		48	HVT
49	DMC		49	ICG
50	DPM		50	IDV
51	DPR		51	INN
52	DQC		52	ITQ
53	DRC		53	KLF
54	DRH		54	KVC
55	DSN		55	L14
56	DVP		56	L61
57	DXG		57	LAS
58	ELC		58	LDP
59	EVE		59	LHC
60	FCM		60	LIG
61	FCN		61	MAC
62	FDC		62	MAS
63	FIT		63	MCC
64	FLC		64	NBC
65	FMC		65	NDN
66	FPT		66	NDX
67	GAS		67	NET
68	GDT		68	NHA
69	GIL		69	NHP
70	GMC		70	NTP
71	GMD		71	ONE
72	GSP		72	PBP
73	GTN		73	PCT
74	HAG		74	PDB
75	HAH		75	PGS
76	HAI		76	PHC
77	HAP		77	PLC
78	HAR		78	PMC
79	HAX		79	PMS
80	HBC		80	PPS
81	HCM		81	PSD
82	HDC		82	PTI
83	HDG		83	PVB
84	HHS		84	PVC

66
ĐƠN
CƠP
ĐNG
HAI
HÀ
KIẾ

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
85	HNG		85	PVE
86	HPG		86	PVG
87	HQC		87	PVI
88	HSG		88	PVS
89	HT1		89	QHD
90	HTI		90	QTC
91	HTL		91	RCL
92	HTV		92	S55
93	HU3		93	S74
94	HVG		94	S99
95	IDI		95	SCJ
96	IJC		96	SCL
97	IMP		97	SCR
98	ITA		98	SD4
99	ITD		99	SD5
100	KBC		100	SD6
101	KDC		101	SD9
102	KDH		102	SDA
103	KHA		103	SDP
104	KHP		104	SDT
105	KMR		105	SEB
106	KSA		106	SED
107	KSB		107	SGC
108	KSH		108	SHA
109	L10		109	SHB
110	LBM		110	SHN
111	LDG		111	SJE
112	LGC		112	SLS
113	LGL		113	SPP
114	LHG		114	SSM
115	LIX		115	TAG
116	LM8		116	TC6
117	LSS		117	TCS
118	MBB		118	TDN
119	MHC		119	THT
120	MSN		120	TIG
121	MWG		121	TJC
122	NBB		122	TKC
123	NCT		123	TNG
124	NKG		124	TPP
125	NLG		125	TTC
126	NNC		126	TV2
127	NSC		127	TVC
128	NT2		128	V12

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
129	NTL		129	VAT
130	OPC		130	VC2
131	PAC		131	VC3
132	PAN		132	VCC
133	PDN		133	VCG
134	PDR		134	VCS
135	PET		135	VDL
136	PGC		136	VDS
137	PGD		137	VGP
138	PGI		138	VGS
139	PHR		139	VIT
140	PNJ		140	VIX
141	PPC		141	VKC
142	PPI		142	VMI
143	PTB		143	VNC
144	PVD		144	VND
145	PVT		145	VNF
146	PXS		146	VNR
147	QBS		147	VNT
148	QCG		148	VTH
149	RAL		149	VTV
150	RDP		150	WCS
151	REE		151	WSS
152	SAM			
153	SBA			
154	SBT			
155	SC5			
156	SFC			
157	SFG			
158	SFI			
159	SHI			
160	SHP			
161	SII			
162	SJD			
163	SJS			
164	SKG			
165	SPM			
166	SRC			
167	SRF			
168	SSC			
169	SSI			
170	ST8			
171	STB			
172	STG			

**CHI TIẾT CÁC MÃ CHỨNG KHOÁN THÊM MỚI/LOẠI BỎ KHỎI DANH MỤC
GIAO DỊCH KỶ QUỸ TỪ NGÀY 11/04/2016**

Danh sách mã thêm vào danh mục

STT	Sàn HSX		STT	Sàn HNX
1	BSI		1	AAA
2	BTP		2	G20
3	DGW		3	GMX
4	HTV		4	HAT
5	KMR		5	HHC
6	LDG		6	ICG
7	SFC		7	IDV
8	SHP		8	L14
9	SJS		9	L61
10	SRF		10	MCC
11	STK		11	PDB
12	TDC		12	QHD
13	TDH		13	SD4
14	TNT		14	SDP
			15	SEB
			16	SGC
			17	SJE
			18	VC2
			19	VDS
			20	VNT

Danh sách mã loại khỏi danh mục

STT	Sàn HSX
1	AGF

